|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GDĐT KON TUM  **TRƯỜNG THPT DUY TÂN**  ĐỀ CHÍNH THỨC  *(Đề kiểm tra có 03 trang)* | **KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I, NĂM 2024-2025**  **Môn: ĐỊA LÍ, Lớp: 10**  *Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề* |

*Họ, tên học sinh:…………………………………*

**Mã đề: 103**

*Số báo danh:………………..…….………………*

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1.** Nguyên nhân gây ra sóng thần chủ yếu là do

**A.** bão. **B.** động đất. **C.** núi lửa. **D.** gió.

**Câu 2.** Nguồn cung cấp nhiệt chủ yếu cho mặt đất là năng lượng của

**A.** bức xạ mặt trời. **B.** thạch quyển. **C.** lớp Man-ti trên. **D.** lớp vỏ lục địa.

**Câu 3.** Độ cao ảnh hưởng tới sự phân bố vành đai thực vật thông qua

**A.** lượng mưa và gió. **B.** độ ẩm và khí áp.

**C.** độ ẩm và lượng mưa. **D.** nhiệt độ và độ ẩm.

**Câu 4.** Người dân sống ven biển thường lợi dụng thủy triều để

**A.** đánh bắt cá. **B.** nuôi hải sản.

**C.** phát triển du lịch. **D.** sản xuất muối.

**Câu 5.** Nhiệt độ trung bình năm cao nhất ở

**A.** cực. **B.** vòng cực. **C.** xích đạo. **D.** chí tuyến.

**Câu 6.** Nguyên nhân gây ra thuỷ triều là do

**A.** hoạt động của các dòng biển lớn. **B.** sức hút của Mặt Trăng, Mặt Trời.

**C.** hoạt động của núi lửa, động đất. **D.** sức hút của hành tinh ở thiện hà.

**Câu 7.** Càng xuống sâu, nhiệt độ nước biển càng

**A.** thấp. **B.** cao. **C.** không thay đổi. **D.** tăng.

**Câu 8.** Nhân tố nào sau đây có tác động đến việc tạo nên thành phần hữu cơ cho đất?

**A.** Địa hình. **B.** Đá mẹ. **C.** Sinh vật. **D.** Khí hậu.

**Câu 9.** Các dòng biển nóng thường hình thành ở khu vực nào của Trái Đất?

**A.** Xích đạo. **B.** Chí tuyến. **C.** Vùng cực. **D.** Ôn đới.

**Câu 10.** Ở miền ôn đới lạnh, nhân tố chủ yếu tác động đến chế độ nước sông là

**A.** băng tuyết. **B.** thực vật. **C.** địa hình. **D.** chế độ mưa.

**Câu 11.** Gió Mậu dịch thổi từ áp cao

**A.** cực về áp thấp xích đạo. **B.** cực về áp thấp ôn đới.

**C.** chí tuyến về áp thấp ôn đới. **D.** chí tuyến về áp thấp xích đạo.

**Câu 12.** Ý nghĩa của hồ đầm đối với sông là

**A.** giảm lưu lượng nước sông. **B.** nhiều thung lũng.

**C.** điều hoà chế độ nước sông. **D.** địa hình dốc.

**Câu 13.** Nhân tố nào sau đáy có ảnh hưởng lớn nhất đến sự phân bố các thảm thực vật trên Trái Đất?

**A.** Sinh vật. **B.** Thổ nhưỡng. **C.** Khí hậu. **D.** Địa hình.

**Câu 14.** Thuỷ quyển là lớp nước trên Trái Đất bao gồm nước ở

**A.** biển, đại dương; nước trên lục địa; hơi nước trong khí quyển,

**B.** sông, suối, hồ; nước ngầm; nước trong các biển và đại dương.

**C.** biển, đại dương; nước ngầm; băng tuyết; nước sông, suối, hồ.

**D.** sông, suối, hồ; băng tuyết; nước trong các đại dương, hơi nước.

**Câu 15.** Khí áp là sức nén của

**A.** luồng gió xuống mặt Trái Đất. **B.** không khí xuống mặt nước biển.

**C.** luồng gió xuống mặt nước biển. **D.** không khí xuống mặt Trái Đất.

**Câu 16.** Nhân tố nào sau đây đóng vai trò trực tiếp trong việc hình thành đất?

**A.** Khí hậu. **B.** Đá mẹ. **C.** Thời gian. **D.** Con người.

**Câu 17.** Sinh quyển là một quyển của Trái Đất có

**A.** toàn bộ thực vật và vi sinh vật. **B.** tất cả sinh vật và thổ nhưỡng.

**C.** toàn bộ sinh vật sinh sống. **D.** toàn bộ động vật và vi sinh vật.

**Câu 18.** Phát biểu nào sau đây đúng với ảnh hưởng của đất tới sự phát triển và phân bố của sinh vật?

**A.** Những cây chịu bóng thường sống trong các bóng râm.

**B.** Cây lá rộng sinh sống trên đất đỏ vàng ở rừng xích đạo.

**C.** Những nơi khô hạn như hoang mạc có ít loài sinh vật ở

**D.** Loài cây ưa nhiệt thường phân bố ở nhiệt đới, xích đạo.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a)**, **b)**, **c)**, **d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1. Cho thông tin sau**

Đất là lớp vật chất mỏng bao phủ bề mặt các lục địa và đảo, được tạo thành do quá trình  phong hoá các loại đá. Đất được cấu tạo bởi các thành phần chính bao gồm chất khoáng,  chất hữu cơ, không khí và nước. Đặc trưng cơ bản của đất là độ phì. Độ phì là khả năng đất cung cấp nước, các chất dinh dưỡng và các yếu tố khác (như nhiệt độ, không khí,...), thực vật sinh trưởng và phát triển.

**a)** Đất là một thành phần cấu tạo nên vỏ Trái Đất.

**b)** Đặc trưng cơ bản nhất của đất là chất khoáng.

**c)** Đất là tư liệu sản xuất không thể thay thế của nông nghiệp.

**d)** Thành phần cấu tạo nên đất chủ yếu là nước.

**Câu 2. Cho thông tin**

- Chè được trồng nhiều ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ do vùng này có điều kiện tự nhiên phù hợp với sự sinh trưởng và phát triển của cây chè: khí hậu có một mùa đông lạnh, đất feralit phát triển trên đá vôi,...

- Cà phê được trồng nhiều ở vùng Tây Nguyên do vùng này có điều kiện tự nhiên phù hợp với sự sinh trưởng và phát triển của cây cà phê: đất badan màu mỡ, khí hậu mang tính cận xích đạo,...

**a)** Khí hậu là nhân tố quyết định sự phát triển và phân bố sinh vật.

**b)** Đất tác động lớn đến sự phát triển và phân bố của thực vật.

**c)** Khí hậu và đất đai của nước ta đa dạng nên cơ cấu cây trồng đa dạng.

**d)** Tây Nguyên có thể trồng được lúa do có đất phù sa màu mỡ.

**Câu 3.** Cho thông tin sau:

Độ muối thay đổi tùy thuộc vào tương quan giữa độ bốc hơi với lượng mưa và lượng nước sông từ các lục địa đổ ra biển. Độ bốc hơi phụ thuộc chủ yếu vào nhiệt độ không khí. Độ muối thay đổi theo không gian và có sự khác nhau giữa khu vực vùng ven biển và trên các đại dương

**a)** Độ muối của nước biển và đại dương nhỏ nhất ở vùng chí tuyến.

**b)** Độ muối của nước biển giảm theo độ sâu.

**c)** Độ muối trung bình của nước biển, đại dương là 35‰.

**d)** Biển Đỏ có độ muối cao vì ở vùng khí hậu khô nóng quanh năm nên bốc hơi mạnh.

**Câu 4.** Cho thông tin sau:

Chế độ nước sông chịu tác động của nhiều nhân tố khác nhau: Chế độ mưa, băng tuyết, nước ngầm, địa hình, thực vật, hồ, đầm, con người. Mỗi nhân tố tác động ở các nơi khác nhau thì có chế độ mưa khác nhau.

**a)** Hồ, đầm nối với sông có tác dụng điều hòa chế độ nước sông.

**b)** Ở đồng bằng, nước sông chảy nhanh hơn ở miền núi.

**c)** Chế độ nước sông Hồng tương đối đơn giản, trong năm có một mùa lũ và một mùa cạn.

**d)** Ở miền nhiệt đới nước sông chủ yếu do băng tuyết tan cung cấp.

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3.

**Câu 1.** Cho biết lượng nước trên Trái Đất khoảng 1386 triệu km3, lượng nước ngọt chiếm 28%. Vậy lượng nước ngọt là bao nhiêu triệu km3?

**Câu 2. Cho bảng số liệu**

Lưu lượng dòng chảy tại trạm Đồng Tâm trên sông Gianh

*(Đơn vị: m³/s)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Lưu lượng | 27,7 | 19,3 | 17,5 | 10,7 | 28,7 | 36,7 | 40,6 | 58,4 | 185,0 | 178,0 | 94,1 | 43,7 |

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính lưu lượng dòng chảy trung bình năm tại trạm Đồng Tâm trên sông Gianh (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của m³/s).

**Câu 3.** Cho bảng số liệu:

Sản lượng muối biển và nước mắm của nước ta, giai đoạn 2015 – 2020

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2015** | **2017** | **2018** | **2019** | **2020** |
| Muối biển (*nghìn tấn*) | 1061,0 | 648,5 | 996,5 | 945,0 | 1205,5 |
| Nước mắm *(triệu lit*) | 339,5 | 373,7 | 374,8 | 378,8 | 377,0 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)*

Căn cứ vào bảng số liệu trên tính tốc độ tăng trưởng sản lượng muối biển năm 2020.

***------ HẾT ------***